1. DUØNG NÖÔÙC COÙ TRUØNGl0>

A. DUYEÂN KHÔÛI

Moät thôøi, Ñöùc Theá Toân ôû taïi nöôùc Caâu-thieåm-dil04. Baáy giôø coù Tyø-kheo Xieån-ñaøl05 xaây caát nhaø lôùnl06, töï mình laáy nöôùc coù truøng hoøa vaøo buøn, vaø baûo ngöôøi hoøa. Caùc tröôûng giaû thaáy theá hieàm traùch raèng, Sa-moân Thích töû khoâng bieát taøm quyù, khoâng coù töø taâm, haïi maïng chuùng sanh. Beân ngoaøi töï noùi, ta tu chaùnh phaùp, neáu nhìn vaøo vieäc hieän taïi thì ñoù coù chi goïi laø chaùnh phaùp? Duøng nöôùc coù truøng hoøa vaøo buøn, vaø baûo

ngöôøi hoøa, haïi maïng chuùng sanh.

Trong caùc Tyø-kheo nghe ñoù, coù vò thieåu duïc tri tuùc, soáng haïnh ñaàu ñaø, öa hoïc giôùi, bieát taøm quyù, hieàm traùch Xieån-ñaø: Sao xaây caát phoøng oác, laáy nöôùc coù truøng hoøa vaøo buøn, hay baûo ngöôøi hoøa, haïi maïng chuùng sanh?

Caùc Tyø-kheo ñeán choã Ñöùc Theá Toân, ñaûnh leã döôùi chaân Phaät, roài ngoài qua moät beân, ñem nhaân duyeân naøy baïch ñaày ñuû leân Ñöùc Theá Toân. Ñöùc Theá Toân lieàn duøng nhaân duyeân naøy taäp hôïp Taêng Tyø-kheo, quôû traùch Xieån-ñaø:

* Vieäc oâng laøm laø sai quaáy, chaúng phaûi oai nghi, chaúng phaûi phaùp Sa-moân, chaúng phaûi tònh haïnh, chaúng phaûi haïnh tuøy thuaän, laøm ñieàu khoâng neân laøm. Naøy Xieån-ñaø! Sao xaây caát phoøng oác, laáy nöôùc coù truøng hoøa vaøo buøn, hay baûo ngöôøi hoøa, haïi maïng chuùng sanh?

Ñöùc Theá Toân duøng voâ soá phöông tieän quôû traùch Xieån-ñaø roài baûo caùc Tyø-kheo:

* Keû ngu si naøy, laø nôi troàng nhieàu gioáng höõu laäu, laø keû phaïm giôùi naøy ban ñaàu. Töø nay veà sau, Ta vì caùc Tyø-kheo kieát giôùi, goàm möôøi cuù nghóa, cho ñeán caâu chaùnh phaùp toàn taïi laâu daøi.

Muoán noùi giôùi neân noùi nhö vaày:

Tyø-kheo naøo, töï mình duøng nöôùc coù truøng hoøa vaøo buøn, hoaëc sai ngöôøi hoøa, ba-daät ñeà.

Theá Toân vì caùc Tyø-kheo kieát giôùi nhö vaäy. Baáy giôø, caùc Tyø-kheo tröôùc ñoù chöa bieát nöôùc coù truøng hay nöôùc khoâng coù truøng, sau ñoù môùi bieát laø nöôùc coù truøng, neân coù vò laøm phaùp saùm Ba-daät-ñeà, hoaëc coù vò vì deø daët. Phaät daïy: Khoâng bieát, khoâng phaïm.

Töø nay veà sau neân noùi giôùi nhö vaày:

***Tyø-kheo naøo, bieát nöôùc coù truøng, maø töï mình röôùi leân buøn107 hoaëc coû, hoaëc baûo ngöôøi röôùi, ba-daät ñeà.***

1. Nguõ phaàn theâm: Duïng löïc toaï ngoaï 用力坐臥, duøng söùc ngoài hay naèm. Caên baûn: Phoùng thaân toïa ngoïa 放身坐臥, buoâng ngöôøi ngoài hay naèm.
2. Haùn: Xaù 舍; trong giôùi vaên noùi laø phoøng 房

l00. Truøng caùc 重閣. Pali: Vehāsakunī, giaûi thích: Majhimassa purisassa īsaghattā, (gaùc cao) maø moät ngöôøi cao trung bình khoâng ñuïng ñaàu. Caên baûn: Truøng phoøng 重房, giaûi thích: taàng gaùc

cao nguy hieåm, huû muïc.

A. GIÔÙI TÖÔÙNG

Tyø-kheo: Nghóa nhö treân.

Neáu bieát nöôùc coù truøng, maø duøng coû hay ñaát neùm vaøo trong ñoù, Ba-daät-ñeà. Ngoaøi nöôùc ra, neáu nöôùc töông, nöôùc töông trongl08, trong daám, trong nöôùc ngaâm gaïo maø coù truøng, töï mình hoaëc baûo ngöôøi töôùi leân buøn hoaëc coû, Ba-daät-ñeà.

Neáu töï mình hoaëc baûo ngöôøi duøng ñaát hoaëc coû boû vaøo nöôùc töông,

nöôùc töông trong, daám, nöôùc ngaâm gaïo maø coù truøng, Ba-daät-ñeà.

Neáu nöôùc coù truøng, töôûng laø nöôùc coù truøng, Ba-daät-ñeà. Nöôùc coù truøng maø nghi, Ñoät-kieát-la. Nöôùc khoâng coù truøng, töôûng laø nöôùc coù truøng, Ñoät-kieát-la. Nöôùc khoâng coù truøng maø nghi, Ñoät-kieát-la.

Tyø-kheo-ni, Ba-daät-ñeà. Thöùc-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Ñoät- kieát-la. Ñoù goïi laø phaïm.

Söï khoâng phaïm: Khoâng bieát laø coù truøng; nghó raèng khoâng coù truøng; hoaëc laø truøng lôùn, duøng tay khua ñoäng khieán cho noù traùnh ñi; hoaëc laø nöôùc ñaõ loïc töôùi ñaát, hoaëc sai ngöôøi töôùi; taát caû ñeàu khoâng phaïm.

Ngöôøi khoâng phaïm: Phaïm laàn ñaàu tieân khi chöa cheá giôùi, si cuoàng, loaïn taâm, thoáng naõo, böùc baùch.

l0l. Ñoäc toïa saøng 獨坐床. Coù leû chæ moät loaïi gheá ngoài cho moät ngöôøi. l02. Duïc saøng 浴床. Gheá nhoû, ñeå ngoài maø taém.

l0>. Nguõ phaàn, Ba-daät-ñeà 20. Pali, Paâc. 20 Sappānaka. Caùc boä khaùc, nhö Töù phaàn. l04. Pali: Phaät taïi Ānavī (Khoaùng daõ)

l05. Xem Ch.ii. Taêng-giaø-baø-thi-sa xiii. Taêng kyø, doanh söï Tyø-kheo 營事比丘

l06. Ñaïi oác 大屋. Nguõ phaàn: Ñaïi phoøng xaù 大房舍.

l07. Nguõ phaàn theâm: hoaëc uoáng, hoaëc duøng vaøo caùc vieäc khaùc... Caên baûn theâm, …hoaëc hoøa vôùi phaân boø.

l08. Laïc töông vaø thanh laïc töông 酪漿清酪漿.